

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~4248~~/UBND-KTN
V/v triển khai thực hiện Kết
luận số 01/KL-HĐND ngày
21/7/2022 của Thường trực
HĐND tỉnh về phiên chất
vấn và trả lời chất vấn tại kỳ
họp thứ 8 Hội đồng nhân
dân tỉnh Khóa XIII

Quảng Ngãi, ngày 23 tháng 8 năm 2022

Kính gửi:

- Các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động - Thương binh và Xã hội, Khoa học và Công nghệ, Công Thương;
- UBND các huyện, thị xã và thành phố;
- Công ty TNHH MTV Khai thác CTTL Quảng Ngãi.

Thực hiện Kết luận số 01/KL-HĐND ngày 21/7/2022 của Thường trực HĐND tỉnh về phiên chất vấn và trả lời chất vấn tại Kỳ họp thứ 8 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIII; theo đề xuất của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 2820/SNNPTNT-KHTC ngày 18/8/2022, Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

1. Về hỗ trợ đầu tư các dự án nông nghiệp

a) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và địa phương có liên quan tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc đối với các dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp, nhất là các thủ tục tiếp cận đất đai, xây dựng,... để dự án sớm đi vào hoạt động. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động thực hiện tập trung đất đai thông qua các hình thức khuyến khích người dân liên kết, cho thuê đất; liên kết trong sản xuất để hình thành vùng chuyên canh tập trung để làm cơ sở thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp nhằm chuyển từ sản xuất nhỏ lẻ sang sản xuất chuyên canh tập trung.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị và địa phương có liên quan:

- Triển khai hiệu quả Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND ngày 21/7/2020 của HĐND tỉnh Quy định chính sách khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hàng năm rà soát, tham mưu bổ sung danh mục dự án khuyến khích đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn và tổ chức các hoạt động xúc tiến, thu hút doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư phát triển các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh.

2. Về thực hiện chính sách dồn điền đổi thửa, bệnh khảm lá sắn

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị và địa phương có liên quan:

- Tiếp tục thực hiện rà soát Phương án dồn điền đổi thửa, chỉnh trang đồng ruộng có thu hồi đất dư thừa theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Thông báo số 204/TB-UBND ngày 25/5/2022 về kết quả kiểm tra thực tế công tác dồn điền đổi thửa tại huyện Mộ Đức và thị xã Đức Phổ; tham mưu, trình UBND tỉnh xem xét theo quy định.

- Khẩn trương nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh, trình HĐND tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ dồn điền đổi thửa theo đúng trình tự thủ tục quy định.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến khuyến cáo nông dân không được sử dụng hom giống sắn đã nhiễm bệnh để trồng, thường xuyên kiểm tra ruộng sắn để phát hiện bệnh sớm ngay từ đầu vụ và thực hiện các giải pháp phòng trừ theo hướng dẫn của Cục Bảo vệ thực vật (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), bón đủ lượng phân bón giúp cây sinh trưởng, phát triển tốt, ổn định năng suất; phối hợp với các địa phương khoanh vùng các diện tích sắn chưa bị nhiễm bệnh để hướng dẫn nông dân làm giống cho vụ sau.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 13/7/2022 của UBND tỉnh sản xuất thí điểm giống sắn kháng bệnh khảm lá trên địa bàn tỉnh, niên vụ 2022-2023.

b) UBND các huyện, thị xã và thành phố chịu trách nhiệm hướng dẫn người dân, thực hiện các thủ tục để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân sau khi thực hiện việc dồn điền đổi thửa theo quy định.

3. Về phát triển nuôi trồng thủy sản, hỗ trợ ngư dân đánh bắt xa bờ: Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị và địa phương có liên quan thực hiện:

a) Đối với việc phát triển nuôi trồng thủy sản

- Tiếp tục tuyên truyền, hướng dẫn, khuyến khích người dân ứng dụng khoa học, kỹ thuật hiện đại vào nuôi trồng thủy sản, chú trọng tăng tỷ trọng nuôi trồng thủy sản gắn với bảo vệ nguồn lợi tự nhiên, tăng thu nhập và hiệu quả kinh tế, giải quyết việc làm cho lao động của địa phương. Định hướng, hướng dẫn, hỗ trợ người dân phát triển nuôi trồng trên biển, trong đó quan tâm đến việc định hướng loài nuôi, hướng dẫn kỹ thuật nuôi trồng đối với từng loài và xây dựng chuỗi liên kết, định hướng đầu ra, tiêu thụ sản phẩm nuôi trồng để giúp người dân phát triển kinh tế từ nuôi trồng trên biển.

- Tổ chức triển khai có hiệu quả Chương trình phát triển thủy sản tỉnh

Quảng Ngãi đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Khẩn trương hoàn thiện, trình UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển nuôi trồng thủy sản trên biển đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 3738/UBND-KTN ngày 28/7/2022.

b) Đối với việc hỗ trợ ngư dân đánh bắt xa bờ

- Tuyên truyền, hướng dẫn, khuyến khích ngư dân áp dụng các tiến bộ công nghệ trong khai thác thủy sản, trong bảo quản sản phẩm giảm tổn thất sau thu hoạch, khuyến khích cải hoán tàu cá công suất lớn, chuyển đổi nghề khai thác thủy sản thân thiện với môi trường có hiệu quả, ít tiêu hao nhiên liệu, đẩy mạnh khai thác xa bờ gắn với bảo vệ nguồn lợi thủy sản. Thực hiện nghiêm túc chính sách hỗ trợ theo Quyết định số 48/2010/QĐ-TTg ngày 13/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ, giúp ngư dân yên tâm vươn khơi bám biển, kết hợp bảo vệ chủ quyền biển đảo. Tiếp tục hướng dẫn, đôn đốc các địa phương vận động thành lập mới các Tổ đoàn kết sản xuất trên biển theo Quyết định số 1425/QĐ-UBND ngày 27/9/2012 của UBND tỉnh.

- Tham mưu UBND tỉnh kiến nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quan tâm bố trí kinh phí đầu tư mới, nâng cấp hạ tầng cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá, nạo vét luồng ra, vào cảng cá để phát triển dịch vụ hậu cần nghề cá, liên kết với hoạt động khai thác, chế biến thủy sản hình thành chuỗi giá trị sản phẩm.

- Chủ động phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh Quảng Ngãi để vận động các Ngân hàng thương mại liên quan trên địa bàn tỉnh xem xét phương án khoan nợ, giãn nợ vay cho các chủ tàu đóng tàu theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ.

- Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 2138/UBND-KTN ngày 09/5/2022 về việc khẩn trương hoàn thành việc lắp đặt thiết bị giám sát hành trình trên tàu cá dài từ 15 m trở lên.

4. Về xây dựng hợp tác xã nông nghiệp, đào tạo nghề cho lao động nông thôn

a) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan theo chức năng nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện Đề án phát triển hợp tác xã nông nghiệp giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh sau khi UBND tỉnh phê duyệt và thực hiện Đề án chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 779/QĐ-UBND ngày 14/7/2022; đồng thời, củng cố và nâng cao năng lực cho các hợp tác xã, tổ hợp tác, liên

kết sản xuất giữa các hộ nông dân (liên kết ngang) tạo ra sản phẩm có tính hàng hóa nhằm thu hút các doanh nghiệp tham gia liên kết bền vững.

b) Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 11/2018/NQ-HĐND ngày 13/7/20187 của HĐND tỉnh về Quy định chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, giải quyết việc làm trên địa bàn tỉnh.

5. Về thủy lợi, khuyến nông

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các đơn vị và địa phương có liên quan tổ chức đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án: Sửa chữa, nâng cấp các hồ chứa nước thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội, Hiện đại hóa thủy lợi thích ứng với biến đổi khí hậu (ADB9); phối hợp chặt chẽ với Ban Quản lý đầu tư và xây dựng thủy lợi 7 đối với dự án Nâng cấp mở rộng hệ thống thủy lợi hồ Núi Ngang - Liệt Sơn, để hoàn thiện thủ tục chuẩn bị đầu tư các dự án, sớm tổ chức thi công công trình.

b) UBND các huyện, thị xã, thành phố: Tổ chức phát dọn, nạo vét, thanh thải vật cản để thông thoáng dòng chảy, tăng khả năng thoát nước của các trục tiêu trên địa bàn quản lý; tăng cường công tác quản lý đất đai, quy hoạch, đầu tư xây dựng các dự án, công trình, tránh tình trạng lấn chiếm, bồi đắp các trục tiêu; khi nghiên cứu đầu tư các dự án hạ tầng cần đánh giá ảnh hưởng đến tiêu úng, thoát lũ để có giải pháp đảm bảo không gây ngập úng trước khi đầu tư xây dựng công trình. Tập trung thực hiện các giải pháp phòng chống hạn khi xảy ra hạn hán, thiếu nước; nâng cao trách nhiệm, hiệu quả trong công tác quản lý khai thác, sử dụng nước, tiết kiệm nguồn nước; chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp tại các vùng thường xuyên thiếu nước; tiếp tục huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng các công trình thủy lợi, kiên cố hóa kênh mương và hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước.

c) UBND thị xã Đức Phổ chỉ đạo UBND phường Phổ Ninh giải quyết tình trạng bồi lấp cục bộ của tuyến kênh tiêu dọc kênh chính Liệt Sơn, trả lại hiện trạng ban đầu, nhằm giải quyết tình trạng ngập úng tại Khu dân cư số 17, số 18 thuộc Tổ dân phố Lộ Bàn, phường Phổ Ninh, thị xã Đức Phổ.

d) Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi tổ chức kiểm tra, tổ chức nạo vét các cống tiêu, tháo dỡ kịp thời ván phai tại các tràn vỏ khố trên kênh N2 trước mùa mưa lũ hàng năm. Về lâu dài, cần phải mở rộng các cống tiêu trên kênh kết hợp làm tràn băng qua kênh tại vị trí các cống tiêu, sửa chữa nâng cấp tràn vỏ khố Bà Thọ hoặc thay thế bằng Xiphông,... để tăng khả năng tiêu úng, thoát lũ qua kênh N2 Liệt Sơn, nhằm giải quyết tình trạng ngập úng trong mùa mưa tại Xóm 1, thôn Xuân Thành, xã Phổ Cường, thị xã Đức Phổ.

6. Về lĩnh vực lâm nghiệp

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị và địa phương có liên quan khẩn trương hoàn thiện dự thảo, tham mưu UBND tỉnh xem xét, ban hành Đề án liên kết phát triển rừng trồng sản xuất trên địa bàn tỉnh đến năm 2025 theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Thông báo số 306/TB-UBND ngày 29/7/2022; hoàn thành chậm nhất ngày 30/9/2022.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp để tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững ở các huyện miền núi; trong đó, tập trung phát triển lâm nghiệp bền vững gắn với công nghiệp chế biến gỗ theo hướng xuất khẩu; thực hiện cơ cấu lại ngành lâm nghiệp, nâng cao giá trị kinh tế rừng trồng, phát triển rừng trồng cây gỗ lớn có giá trị kinh tế cao.

- Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan, nhà đầu tư thực hiện có hiệu quả các dự án đầu tư lĩnh vực lâm nghiệp; trong đó, chú trọng các hạng mục phân định ranh giới giữa các loại rừng như: Bổ sung thêm một số mốc giới, trồng đường băng xanh phân định ranh giới giữa các loại rừng bị xâm lấn, có nguy cơ xâm lấn,...; đồng thời, tăng cường công tác vận động, tuyên truyền, vận động người dân tham gia công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng theo hướng quản lý rừng bền vững.

b) UBND các huyện, thị xã và thành phố: Tăng cường công tác quản lý khai thác, sử dụng rừng trồng, chế biến và thương mại lâm sản trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 3918/UBND-KTN ngày 05/8/2022.

7. Về lĩnh vực xây dựng nông thôn mới, phát triển sản phẩm OCOP

a) Đối với việc xây dựng nông thôn mới

a.1) Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương tổ chức triển khai thực hiện Quyết định số 712/QĐ-UBND ngày 05/7/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ngãi (Chương trình), giai đoạn 2021 - 2025; đề xuất kế hoạch vốn ngân sách để thực hiện hàng năm gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét quyết định.

a.2) Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan, địa phương có liên quan rà soát, tổng hợp nhu cầu, phân bổ vốn ngân sách đầu tư công thực hiện Chương trình, tham mưu đề xuất UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm để thực hiện Chương trình; tham mưu UBND tỉnh phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các sở ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh cân đối ngân sách tỉnh hàng năm để thực hiện Chương trình theo kế hoạch.

- Hướng dẫn các sở ngành, địa phương thực hiện lồng ghép nguồn vốn từ các chương trình dự án khác với xây dựng nông thôn mới để phát huy hiệu quả sử dụng vốn.

a.3) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xác định nguồn kinh phí ngân sách đối với từng nhiệm vụ cụ thể; tham mưu UBND tỉnh cân đối, bố trí kinh phí sự nghiệp để thực hiện Chương trình; chịu trách nhiệm hướng dẫn cơ chế tài chính thực hiện Chương trình; thường xuyên kiểm tra việc sử dụng các nguồn kinh phí thực hiện Chương trình; tổng hợp quyết toán kinh phí thực hiện Chương trình; xây dựng giải pháp huy động thêm nguồn lực ngoài ngân sách để thực hiện Chương trình; hướng dẫn, quản lý sử dụng nguồn vốn huy động khác tại địa phương để thực hiện Chương trình giai đoạn 2021 - 2025.

a.4) Các sở ban, ngành có liên quan

- Theo chức năng nhiệm vụ được giao chủ trì, phối hợp với Cơ quan thường trực Chương trình định kỳ tổ chức kiểm tra giám sát, hướng dẫn, đánh giá kết quả thực hiện các nội dung tiêu chí theo lĩnh vực quản lý, địa bàn được phân công, báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh, UBND tỉnh. Thực hiện việc lồng ghép các chương trình, dự án thuộc sở ngành phụ trách với nội dung xây dựng nông thôn mới.

- Giao Sở Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh tham vấn ý kiến Bộ Tài nguyên và Môi trường việc hướng dẫn, quy định về cơ chế khai thác sử dụng vật liệu xây dựng thông thường như (cát, đá, sỏi sạn ở lòng sông, suối...) để phục vụ Đề án Hỗ trợ xi măng để xây dựng đường giao thông nông thôn - miền núi trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021 - 2025.

- Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh về cơ chế hỗ trợ bảo hiểm y tế cho các xã đặc biệt khó khăn đạt chuẩn nông thôn mới; cơ chế hỗ trợ việc làm tăng thu nhập.

a.5) UBND các huyện, thị xã và thành phố xem xét cân đối vốn ngân sách địa phương để thực hiện, hỗ trợ cho các xã thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ theo kế hoạch; xây dựng kế hoạch huy động nguồn lực phù hợp để phát huy và khai thác tối đa nguồn lực cho xây dựng nông thôn mới, không làm phát sinh nợ đọng trong xây dựng nông thôn mới. Tăng cường đầu tư, thúc đẩy phát triển sản xuất, gắn xây dựng nông thôn mới với việc thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp để nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, tăng thu nhập cho người dân nông thôn.

b) Đối với việc phát triển sản phẩm OCOP

b.1) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các cơ quan và địa phương có liên quan:

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2030, định hướng đến năm

2030 theo chỉ đạo của UBND tỉnh phê duyệt Quyết định số 779/QĐ-UBND ngày 15/7/2022; bố trí các nguồn vốn, lồng ghép nguồn vốn Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới để triển khai thực hiện; đồng thời, huy động các nguồn lực tại địa phương (vốn tín dụng và các nguồn lực hợp pháp khác) để tổ chức triển khai thực hiện.

- Phối hợp với Sở Công Thương để lồng ghép tổ chức hội chợ trung bày, giới thiệu sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh; tổ chức tham gia các hội chợ OCOP ngoại tỉnh để quảng bá, xúc tiến thương mại tiêu thụ sản phẩm OCOP.

b.2) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan có liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí hỗ trợ theo khả năng cân đối ngân sách để thực hiện Chương trình OCOP theo quy định.

b.3) Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các cơ quan, địa phương có liên quan hướng dẫn việc đăng ký lồng ghép nguồn vốn đầu tư công, hỗ trợ các nội dung theo thẩm quyền đối với các hợp tác xã, doanh nghiệp vừa và nhỏ tham gia phát triển sản phẩm OCOP. Hướng dẫn thực hiện thủ tục lập dự án đầu tư, đăng ký kinh doanh, thành lập doanh nghiệp trong lĩnh vực sản xuất, chế biến, phát triển sản phẩm OCOP.

b.4) Sở Công Thương chủ động xây dựng lồng ghép chương trình, kế hoạch xúc tiến thương mại sản phẩm OCOP trước và sau khi đánh giá; phối hợp với các cơ quan, địa phương hỗ trợ phát triển các kênh, hệ thống phân phối, bán lẻ sản phẩm OCOP tại các điểm giới thiệu, bán hàng, siêu thị,...; lồng ghép hỗ trợ chủ thể những nội dung trong chương trình khuyến công của tỉnh.

b.5) Sở Khoa học và Công nghệ hỗ trợ, hướng dẫn, tạo điều kiện cho các chủ thể phát triển sản phẩm OCOP việc đăng ký nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, mẫu mã bao bì, kiểu dáng công nghiệp sản phẩm; đăng ký mã số, mã vạch sản phẩm; hướng dẫn tiêu chuẩn hóa, đăng ký công bố chất lượng sản phẩm theo thẩm quyền; xử lý các hành vi vi phạm về sở hữu công nghiệp, ghi nhãn hàng hóa, sản phẩm theo thẩm quyền.

b.6) UBND các huyện, thị xã và thành phố xây dựng và phê duyệt Đề án, kế hoạch phát triển sản phẩm OCOP cấp huyện để hỗ trợ phát triển các sản phẩm có tiềm năng, lợi thế của địa phương; hướng dẫn các chủ thể tiếp cận các chính sách hỗ trợ của nhà nước, đặc biệt là các chính sách: Tín dụng, khoa học công nghệ, liên kết chuỗi giá trị, đào tạo nghề, xúc tiến thương mại,...

8. Chế độ thông tin báo cáo

a) Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố, Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi theo chức năng nhiệm vụ được giao và chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn này chủ động, khẩn trương triển khai thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, **chậm nhất ngày 20/10/2022.**

b) Trên cơ sở báo cáo kết quả của các cơ quan và địa phương tại điểm a nêu trên, giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh theo quy định, **chậm nhất ngày 05/11/2022**.

Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và địa phương nêu trên khẩn trương, nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ VN tỉnh và các Tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Giao thông vận tải, Thông tin và Truyền thông;
- VPUB: CVP, PCVP, các P/ Nghiên cứu, CBTH;
- Lưu: VT, KTN. 522

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Phước Hiền